

KHUNG KỸ NĂNG CƠ BẢN

CHO CÁN BỘ THỐNG KÊ KINH TẾ VĨ MÔ

CỦA CƠ QUAN THỐNG KÊ QUỐC GIA Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Nguyên tắc chung sử dụng để xây dựng khung kỹ năng cho cán bộ thống kê của các cơ quan thống kê quốc gia (NSO) ở các nước đang phát triển:

- Lý do chính để phát triển khung kỹ năng cơ bản là để xác định những kỹ năng nào Viện Thống kê Châu Á-Thái bình Dương (SIAP) phải cung cấp cho đào tạo. Khung kỹ năng cũng có thể được sử dụng để xác định các kỹ năng bổ sung cho cán bộ của cơ quan thống kê quốc gia và các tổ chức chính phủ khác tham gia vào việc sản xuất số liệu thống kê chính thức cần thiết để nâng cao hiệu suất tổ chức của họ. Khung kỹ năng cũng được các cán bộ quản lý sử dụng để phát triển chuyên môn và xác định những kỹ năng nào họ cần để nâng cao hiệu suất công việc của họ.

- Có 5 mức độ khác nhau được sử dụng để thiết kế khung kỹ năng bao gồm công việc của hầu hết các cán bộ thống kê trong các cơ quan thống kê quốc gia và các cơ quan chính phủ khác. Các mức bổ sung có thể được giới thiệu cho cán bộ quản lý cấp cao.

- Các mức độ bao gồm trong khung kỹ năng:

+ Cán bộ hành chính (không có trong khung kỹ năng do đây là các cán bộ không thuộc phạm vi đào tạo)

- + Kỹ năng cơ bản mức 2
- + Kỹ năng cơ bản mức 3
- + Kỹ năng cơ bản mức 4

+ Kỹ năng cơ bản mức 5

- Điều kiện tiên quyết - sự nâng cao giữa các mức kỹ năng được giả định rằng các kỹ năng đã phát triển sẽ được chuyển sang mức tiếp theo.

- Khung kỹ năng bao gồm những điểm chủ yếu của các mục tiêu chiến lược do SIAP xây dựng.

- Viện Thống kê Châu Á-Thái bình Dương được giao nhiệm vụ thực hiện các lĩnh vực ưu tiên phát triển cần thiết: Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ và các chỉ tiêu phát triển bền vững, thực hiện Hệ thống tài khoản quốc gia (SNA) và quản lý thông tin và các hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin truyền thông (ICT). Trong việc chuẩn bị khung kỹ năng cơ bản này, vẫn đề rõ ràng là các lĩnh vực này không thể giải quyết một cách riêng biệt. Chúng phụ thuộc vào một bộ kỹ năng đầy đủ và hoàn chỉnh trong phạm vi rộng của các lĩnh vực thống kê. Các kỹ năng cần thiết cho các lĩnh vực này tương đối hẹp và chỉ cần cho một số người là các chuyên gia trong từng lĩnh vực. Theo định nghĩa, những người này sẽ là những cán bộ thống kê có kinh nghiệm, có khả năng để trở thành các chuyên gia và có khả năng trở thành lãnh đạo.

Khung kỹ năng cơ bản cho cán bộ SNA của các cơ quan thống kê quốc gia ở các nước đang phát triển bao gồm 3 kỹ năng: 1. Các kỹ năng thống kê cơ bản; 2. Các kỹ năng quản lý thông kê; và 3. Các kỹ năng cụ thể để đáp ứng các lĩnh vực ưu tiên.

**Khung kỹ năng cơ bản cho cán bộ SNA của
cơ quan thống kê quốc gia ở các nước đang phát triển**

Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Mô tả tóm tắt nhiệm vụ			
<ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp việc thu thập và có được số liệu, chỉnh sửa số liệu. - Chuẩn bị số liệu để xuất bản. - Trả lời các câu hỏi từ những người trả lời. - Xử lý các yêu cầu thường xuyên về thông tin thống kê. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng góp cho sự phát triển của các quy trình, thủ tục, phương pháp và hệ thống liên quan đến lĩnh vực hoạt động, bao gồm cả việc chuẩn bị tài liệu. - Tổ chức thực hiện hoạt động và các khía cạnh kỹ thuật của xử lý thông tin và phân tích dữ liệu có liên quan đến lĩnh vực làm việc. - Hiểu được về các yêu cầu của tất cả những người sử dụng số liệu từ lĩnh vực làm việc và khi cần, giữ liên lạc, giao tiếp và hỗ trợ. - Nghiên cứu khái niệm và các vấn đề về phương pháp. - Khuyến nghị thực hiện những cải tiến. 	<p>Một cán bộ tự quản lý là người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu để phát triển các kỹ năng lãnh đạo: suy nghĩ chiến lược và giải quyết các vấn đề. - Có thể áp dụng các kỹ năng và kiến thức của họ trên một số lĩnh vực làm việc có liên quan và áp dụng cho tất cả các giai đoạn của quá trình thống kê. - Có hiểu biết tốt về khung khái niệm và thống kê và có khả năng giúp đỡ người khác với hiểu biết của họ. - Truyền tải các báo cáo nghiên cứu, kết quả thống kê và các khái niệm với phạm vi rộng về các kiến thức thống kê (ví dụ như các nhà thống kê, các nhà hoạch định chính sách, phương tiện truyền thông, công chúng nói chung) 	<p>Đảm nhận vai trò tập trung vào quản lý để đạt được các kết quả đầu ra.</p> <p>Những kết quả đầu ra này thay đổi từ các dự án phát triển lớn, đến sản xuất số liệu số liệu thống kê thường xuyên.</p>
Các điều kiện tiên quyết			
<p>Đễ dàng sử dụng số liệu, và quen với kế toán.</p>	<p>Chứng tỏ khả năng và có ít nhất 4 năm kinh nghiệm ở Mức 2 hoặc 2 năm học đại học với các chuyên ngành bất kỳ sau đây: toán học, thống kê, kinh tế, kế toán, khoa học máy tính, địa lý, dân số học, hay khoa học xã hội khác.</p> <p>Tất cả những người được chỉ định ở Mức 3 cần có khả năng phát triển lên Mức 4 (chuyên gia phân tích cấp cao).</p>	<p>Chứng tỏ khả năng và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm ở Mức 3.</p>	<p>Chứng tỏ khả năng và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm ở Mức 4 và có khả năng lãnh đạo rõ ràng và thuộc tính thông tin.</p>

1. Các kỹ năng thông kê cơ bản: Các kỹ năng thông kê cơ bản *Mức 5 không bổ sung thêm đối với Mức 4*

Mức 2	Mức 3	Mức 4
Các kỹ năng thông kê cơ bản		
1.1. Kiến thức thông kê chung		
<p>1. Có thể giải thích về trách nhiệm trả lời, bảo mật thông tin, giá trị cốt lõi của số liệu thông kê chính thức theo quy định của Liên hợp quốc và của cơ quan thông kê quốc gia.</p> <p>2. Có thể mô tả các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội và môi trường do cơ quan thông kê quốc gia sản xuất và các cơ quan sản xuất số liệu chính thức khác trong nước của họ.</p> <p>3. Có thể mô tả các quy định pháp luật về hoạt động của cơ quan thông kê quốc gia.</p>	<p>1. Có thể giải thích công việc của họ đóng góp cho mục tiêu chung của cơ quan thông kê quốc gia như thế nào.</p> <p>2. Có thể giải thích các số đo/ biện pháp thông kê sử dụng.</p> <p>3. Có thể giải thích tiêu chuẩn thông kê là gì và tại sao các tiêu chuẩn này lại quan trọng đối với hoạt động của cơ quan thông kê quốc gia.</p> <p>4. Có thể giải thích các loại siêu dữ liệu mà cơ quan thông kê quốc gia cần có và tại sao nó lại quan trọng.</p> <p>5. Có thể giải thích tại sao các số đo về chất lượng lại quan trọng.</p> <p>6. Có thể giải thích các vấn đề về gánh nặng trả lời ảnh hưởng đến thiết kế điều tra.</p> <p>7. Có thể mô tả tất cả khung kinh tế, xã hội và môi trường chủ yếu, và có hiểu biết về các khung khổ có tác động trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động của họ.</p>	<p>1. Có thể tạo mối liên kết giữa và trong các số liệu thông kê về kinh tế, xã hội và môi trường.</p> <p>2. Có sự hiểu biết thấu đáo về các khung khái niệm liên quan (thị trường lao động, tài khoản quốc gia, Cán cân thanh toán...).</p> <p>3. Có thể xác định các lĩnh vực để cải tiến, xác định ảnh hưởng của sự cải tiến, và đưa ra các khuyến nghị để thay đổi trên cơ sở đảm bảo chất lượng, các tiêu chuẩn, các giá trị và các nguyên tắc quản lý thông tin.</p>
1.2. Kỹ năng phân tích và hiểu biết		
<p>Có thể thực hiện:</p> <p>1. Thao tác quy đổi số liệu, truy vấn, và phân tích số liệu khai thác (nhóm số liệu, thu thập số liệu tần suất, trình bày và giải thích các giá trị ngoại lai) sử dụng công cụ phân tích thích hợp.</p>	<p>1. Có thể giải thích cho các cán bộ không phải là thông kê tại sao số liệu thông kê về lĩnh vực hoạt động của họ được sản xuất, ai sử dụng, và họ sử dụng các số liệu này thế nào.</p> <p>2. Có thể thực hiện quy đổi số liệu, truy vấn và phân tích số liệu khai thác (nhóm số liệu, thu thập số liệu tần</p>	<p>1. Thành thạo sử dụng các công cụ phân tích tiên tiến,</p> <p>2. Có thể thực hiện truy vấn tiên bộ (ví dụ: hỏi quy, kỹ mô hình, phân tích đa biến, vv).</p> <p>3. Hiểu các mối liên kết, và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa tất cả</p>

Mức 2	Mức 3	Mức 4
	suất, trình bày và giải thích các giá trị ngoại lai) sử dụng các công cụ phân tích phù hợp.	các giai đoạn của quá trình thống kê.
1.3. Hiểu biết về khung tài khoản quốc gia		
<p>1. Có thể giải thích lý do tại sao các số liệu thống kê thuộc lĩnh vực của họ làm việc được sản xuất.</p> <p>2. Có thể giải thích các số liệu thống kê sản xuất để làm gì và chúng sẽ được sử dụng như thế nào.</p>	<p>Có kiến thức cơ bản về khung lý thuyết của Tài khoản Quốc gia, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - cơ sở kinh tế vĩ mô về khung SNA - tổng quan về SNA - các đơn vị thể chế - khái niệm về FISIM - bảng nguồn và sử dụng và tài khoản hàng hóa và dịch vụ - các tài khoản: tài khoản sản xuất, tài khoản thu nhập, tài khoản tích lũy và bảng cân đối - tài khoản vệ tinh - định giá hàng tồn kho - chủ sở hữu nhà. 	<p>Có kiến thức toàn diện về khung lý thuyết của tài khoản quốc gia, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - cơ sở kinh tế vĩ mô đối với khung SNA - tổng quan về các SNA bảng nguồn, sử dụng và tài khoản hàng hóa và dịch vụ - các tài khoản: tài khoản sản xuất, tài khoản thu nhập, tài khoản tích lũy và bảng cân đối - tài khoản vệ tinh - định giá hàng tồn kho.
1.4. Ước tính GDP theo giá hiện hành và giá cố định		
<p>Có thể tính giá trị gia tăng (SNA) từ các phương pháp dựa trên mối quan hệ tài khoản.</p>	<p>1. Có thể liên lạc với những người sử dụng chủ yếu để thiết lập nhu cầu.</p> <p>2. Có thể xác định các câu hỏi nghiên cứu, có hướng dẫn, và làm thế nào để trình bày rõ ràng có hệ thống các biện pháp thống kê.</p> <p>3. Có thể xác định những dữ liệu đã có và tư vấn làm thế nào để lấp những khoảng trống về số liệu.</p> <p>4. Có khả năng sử dụng và xây dựng các số chỉ số về tài khoản quốc gia.</p> <p>5. Có khả năng áp dụng các phương pháp khác nhau để biên soạn tổng hợp kinh tế vĩ mô theo giá thực tế và giá so sánh, bao gồm:</p>	<p>1. Có thể kiểm tra tính khả thi và đưa ra yêu cầu để đạt được kết quả mong muốn.</p> <p>2. Có thể trở thành chuyên gia có kinh nghiệm Mức 3 để đạt được những kỹ năng này.</p> <p>3. Có thể quyết định để đề nghị một dự án khả thi sau khi nghiên cứu, suy nghĩ và tham khảo ý kiến đã yêu cầu.</p> <p>4. Có sự hiểu biết sâu sắc đo lường giá cả và khối lượng.</p> <p>5. Có thể áp dụng "thực hành tốt nhất" và "kỹ thuật được ưu tiên", để biên soạn kinh tế vĩ</p>

Mức 2	Mức 3	Mức 4
	<ul style="list-style-type: none"> - các phương pháp trực tiếp - phương pháp đầu vào lao động trong đó có nền kinh tế không được quan sát (bao gồm cả khu vực phi chính thức) - phương pháp kiểm kê thường xuyên - để ước lượng dung lượng vốn và sử dụng vốn cố định. <p>6. Có thể đánh giá / phát triển các phương pháp ngoại suy, ước lượng lại và giảm phát.</p>	<p>mô tổng hợp theo giá thực tế và giá so sánh, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - phương pháp trực tiếp - phương pháp đầu vào lao động trong đó có nền kinh tế không được quan sát (bao gồm cả khu vực phi chính thức) - phương pháp kiểm kê thường xuyên - để ước lượng dung lượng vốn và sử dụng vốn cố định <p>6. Có thể đánh giá / phát triển các phương pháp ngoại suy, ước lượng lại và giảm phát.</p>

(Còn tiếp)

Nguyễn Thái Hà (dịch)

Nguồn: *Statistics_SA_Statistical_Quality_Assessment_Framework*

http://www.unsiap.orjp/coreskill/CSF_Eco.pdf